

Số: 15/KH-THQC

Quài Cang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-PGDĐT ngày 25/7/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục cho các trường MN, TH, TH&THCS, THCS huyện Tuần Giáo năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 861/KH-PGDĐT ngày 02/8/2024, Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024-2025;

Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 3871/UBND-KGVX ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 880/PGDĐT-CM ngày 07/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Quài Cang xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, năm học 2024-2025 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

Nhà trường luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Tuần Giáo. Đảng ủy, UBND xã Quài Cang và các ban ngành đoàn thể tại địa phương về công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

Chi bộ trường học luôn phát huy vai trò lãnh đạo nhà trường trong công tác chính trị tư tưởng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị, đạo đức tốt, luôn tin tưởng tuyệt đối vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nghiêm túc chấp hành các quy chế của Ngành, quy định và nội quy của nhà trường.

Cán bộ, giáo viên tích cực học tập nâng cao về kiến thức, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

Cơ sở vật chất của nhà trường phục vụ tốt công tác giảng dạy và công tác quản lý.

Xã hội và cha mẹ học sinh đã nhận thức tích cực về công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên đã hỗ trợ cho nhà trường hoạt động giáo dục. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn, biết tự hào về truyền thống, lịch sử của địa phương, đất nước.

*** Công tác thi đua**

+ **Cá nhân:** Lao động Tiên tiến: 34/36 người đạt 94,4%. Trong đó: LĐTT được UBND huyện tặng giấy khen 10/34 người, đạt 29,4 %; CSTĐCS: 9/34 đạt 27,2%; UBND tỉnh tặng bằng khen 2/34 đạt 5,9%.

+ **Tập thể:** Trường đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC

Tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp ba cấp học tập trung huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng nhằm duy trì PCGDTH mức độ 3 một cách bền vững.

Đảm bảo công tác duy trì PC giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Huy động trẻ em đúng 6 tuổi ra lớp 1: 80/80 đạt tỉ lệ 100%

- Hoàn thành chương trình lớp học: 373/374 tỷ lệ 99,73% (trong đó có 01 HS rèn luyện trong hè)

- HS lớp 5 hoàn HTCTTH: 106/106 tỷ lệ 100% (trong đó có 3 HS KT không đánh giá)

- PCGDTH đúng độ tuổi 11 tuổi: tỷ lệ 100%

- Trẻ 11-14 tuổi HTCT Tiểu học: tỷ lệ 100%

- 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học tỷ lệ 100%

- Duy trì đến cuối năm 493/493 HS

3. Chất lượng giáo dục

Tổng số học sinh đến cuối năm học là: 493 em, số học sinh được đánh giá, xếp loại cuối năm là 480 học sinh (13 HS khuyết tật học hòa nhập không đánh giá chất lượng):

Kết quả đánh giá, xếp loại cuối năm đạt được như sau:

+ Về Phẩm chất: Học sinh được đánh giá Đạt trở lên là 480/480 đạt 100%, không có HS xếp loại CĐ.

+ Về Năng lực: Học sinh được đánh giá Đạt trở lên là 479/480 đạt 99,8%, HS xếp loại CĐ 1/480 đạt 0,2%.

+ Về Học tập: Học sinh được đánh giá Đạt trở lên là 479/480 đạt 99,8%, HS xếp loại CĐ 1/480 đạt 0,2%.

Học sinh cuối năm Hoàn thành chương trình lớp học là 373/374 đạt 99,73%, chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1/374 đạt 0,27%; Học sinh HTCTTH là 106/106 đạt 100%. Trong đó, học sinh đạt mức HTT các nội dung học tập và rèn luyện là: 86/480 đạt 17,92%.; Học sinh có thành tích Tiêu biểu, vượt trội là 133/480 đạt 27,7%; Đảm bảo duy trì tiêu chí theo quy định trường chuẩn QG mức độ 2.

4. Chất lượng đội ngũ

Đánh giá xếp loại viên chức theo NĐ 90/2020/NĐ-CP: 36/36 đ/c đạt 100% xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo qui định, trong đó có 6/36 đ/c xếp loại Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ đạt 16,6%.

Đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT: Tốt: 20 đ/c đạt 74% Khá: 7 đ/c đạt 26% Đạt: 0

Đánh giá, xếp loại Chuẩn HT, PHT TT 14/2018/TT-BGDĐT: Xếp loại Tốt 1 đ/c; Loại Khá 1 đ/c.

5. Kết quả các Hội thi - Phong trào

- Tổ chức các cuộc thi trên mạng với tinh thần tự nguyện của học sinh kết quả môn tiếng Anh trên mạng cấp trường 30 HS đạt giải, cấp huyện 16 HS đạt giải.

- Tổ chức thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp trường có 59 HS đạt giải, cấp huyện 6 HS đạt giải.

6. Công tác khác

Trong năm học 2023-2024, nhà trường đã xây dựng và thực hiện được kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo đúng quy định và thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu biện pháp luôn được quan tâm và chú trọng, góp phần trong việc thực hiện nâng cao hiệu quả giáo dục.

Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, Ban kiểm tra nội bộ nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra nội bộ nhà trường, cụ thể như sau:

- Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ: dự giờ thăm lớp, dự kiểm tra toàn diện và chuyên đề CBGV để nắm được tình hình về thực hiện chương trình giáo dục đặc biệt thực hiện chương trình phổ thông năm 2018 và nghiệp vụ của CBGV, Phương pháp dạy học và việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục khác.

- Kiểm tra việc hoạt động công tác tổ chức nhà trường.

- Kiểm tra việc thực hiện soạn giảng của giáo viên lớp 1,2,3,4 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Kiểm tra công tác chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy và học.

- Kiểm tra việc thực hiện Công khai của nhà trường.

Kết quả đạt được:

- Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ:

Tổng số GV được kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ: 27 đ/c.

Trong đó: Kiểm tra Văn hóa: 20 đ/c; Tiếng Anh : 02, Tin học: 01; thể dục: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01; Đoàn Đội: 01.

Nhà trường đã hoàn tất hồ sơ về kiểm tra giáo viên theo đúng quy định. Tỷ lệ giáo viên có giờ dạy giỏi đạt cao. Tỷ lệ giáo viên được tư vấn về chuyên môn qua dự giờ của giáo viên đạt 100%.

Kiểm tra các lĩnh vực khác:

Về các lĩnh vực khác, nhà trường đã tiến hành được thực hiện qua các đợt kiểm tra, cụ thể:

- Kiểm tra việc sử dụng hồ sơ giáo án của giáo viên.
- Kiểm tra công tác vệ sinh và nề nếp lớp học.

* Các hoạt động của bộ phận, đoàn thể trong nhà trường:

Các bộ phận, đoàn thể tập trung tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, có sự phối hợp thống nhất, chặt chẽ giữa các bên; đảm bảo việc thực hiện một cách sáng tạo và có hiệu quả; chú trọng tới chiều sâu, tính hiệu quả của phong trào thi đua tạo sự chuyển biến tích cực của học sinh thông qua các hoạt động của phong trào.

- Duy trì sĩ số 100 % học sinh trong năm học.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa trong và ngoài trường học.

7. Tồn tại, hạn chế

Việc quan tâm đến bồi dưỡng, phát triển tư duy qua từng tiết học ở một số giáo viên còn hạn chế.

Một số giáo viên dạy học theo tài liệu STEM chưa đầu tư nhiều cho tiết học, một số giáo viên ngại điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học. Kiểm soát chất lượng của cá nhân, nhóm ở một bộ phận giáo viên chưa thật kịp thời và hiệu quả. Việc tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học còn hạn chế.

Việc áp dụng sau chuyên đề của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao. Việc nghiên cứu, tiếp cận và thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT (chương trình tổng thể, chương trình môn học) của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

Nhà trường còn 01 giáo viên trình độ dưới chuẩn.

Học sinh nhà trường phần lớn thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên việc tham gia các cuộc thi trên Internet gặp rất nhiều khó khăn vì điều kiện công nghệ thông tin yếu, thiếu không đảm bảo.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

Kinh phí XHHGD phục vụ cho các hoạt động dạy- học của nhà trường còn hạn chế.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Xã Quài Cang là xã khó khăn nằm ở phía Bắc của huyện Tuần Giáo, có đường ranh giới tiếp giáp với các xã: phía Đông giáp Tủa Tình, phía Tây giáp Mường Thín, phía Bắc giáp Quài Nưa, phía Nam giáp thị trấn Tuần Giáo.

Trong những năm qua, đời sống kinh tế của nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người thấp. Kinh tế mũi nhọn chủ yếu là nghề trồng lúa nước và trồng sắn, tăng trưởng kinh tế chậm, nguồn lao động dồi dào song chủ yếu là làm thuê kiếm sống hàng ngày, trình độ dân trí so với mặt bằng chung còn thấp. Một số tập quán lạc hậu vẫn còn diễn ra ở một số bản.

Về giáo dục đã có những phát triển đáng kể, quy mô trường, lớp và học sinh tăng, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, với đặc điểm trên 98% học sinh là người dân tộc thiểu số; nhiều học sinh là con em các hộ nghèo; nhà ở xa trường, thiếu phương tiện đi lại. Một số học sinh do gia đình neo người các em phải tham gia lao động giúp gia đình, nên đôi lúc đi học chưa chuyên cần vào mùa giáp hạt làm ăn.

Tình hình an ninh tương đối phức tạp, tệ nạn xã hội vẫn còn (ma túy, trộm cắp...). Đó là những trở ngại và thách thức lớn trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của xã.

** Thuận lợi:*

Với chủ trương đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, xã Quài Cang quán triệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện từ cấp uỷ Đảng, chính quyền và các trường trong toàn xã đã thể hiện quyết tâm trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện duy trì và đạt các mục tiêu giáo dục.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo, của Cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ nhà trường trong việc đảm bảo cơ sở vật chất và huy động học sinh ra lớp.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

** Khó khăn:*

Điều kiện kinh tế, xã hội, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, mức thu nhập bình quân trên đầu người thấp, phong tục tập quán còn lạc hậu, hiện tượng tảo hôn, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi, trình độ dân trí của nhân dân ở một số bản còn hạn chế, giao thông đi lại ở một số bản trong xã vẫn còn khó khăn, nhất là vào ngày mưa ảnh hưởng đến tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần của các nhà trường.

Sự tăng trưởng kinh tế trên địa bàn chậm, thu nhập thấp, đời sống kinh tế của nhân dân khó khăn nên sự đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác giáo dục.

Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện hai Chương trình GDPT 2018 đối với HS toàn trường từ lớp 1 đến lớp 5.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	DT	Nữ DT	Học 2 buổi/ ngày	T. Anh	Tin học	K. tật	Khó khăn	Bán trú	Tỉ lệ HS/lớp
1	3	71	27	66	23	71			1	18	0	24
2	3	80	42	77	40	80			3	30	0	27
3	3	93	43	90	41	93	93	93	1	37	0	31
4	4	105	46	103	45	105	105	105	1	52	0	26
5	4	110	52	105	51	110	110	110	7	39	0	28
Tổng	17	459	210	441	200	459	308	308	13	176	0	27

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ	Tổng số		Đảng		Công đoàn		Chi đoàn		Biên chế		GV dạy lớp	GV dạy bộ môn	GV làm công tác khác
	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ	BC	HD			
BGH	2	2	2	2	2	2	0	0	2	0			
GV	26	23	17	14	23	20	4	4	26	0	19	6	1
NV	7	6	1	1	4	3	2	2	5	2			
Cộng	35	31	20	17	29	25	6	6	33	2	19	6	1

* Trình độ

Đội ngũ	Chưa qua ĐT		Trung cấp		Cao đẳng		Đại học	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
BGH	0		0		0		2	100
GV	0		0		1	3,8	25	96,2
NV	2	28,6	2	28,6	0		3	42,8
Cộng	2	5,7	2	5,7	1	2,9	30	85,7

- Tỉ lệ giáo viên/lớp là: 1,53

- Có 01 NV bảo vệ và 01 NV tạp vụ chưa qua đào tạo.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Quỹ đất: Tiếp nhận nguyên trạng quỹ đất hiện có của 3 điểm trường, tổng diện tích là 6229,4 m², diện tích sân chơi là: 3204 m².

- Khối phòng học: 17 phòng
- Khối phòng chức năng: 06 phòng, bao gồm:
 - + Phòng Ngoại ngữ: 02 phòng
 - + Phòng Tin học: 02 phòng
 - + Phòng giáo dục nghệ thuật: 02 phòng
- Phòng Thư viện: 02 phòng
- Phòng thiết bị - thí nghiệm: 01 phòng
- Phòng truyền thống: 01 phòng
- Phòng Hoạt động Đội: 01 phòng
- Kho: 04 phòng
- Khối phòng học hành chính quản trị: 08 phòng gồm:
 - + Hiệu trưởng: 01 phòng
 - + Phó hiệu trưởng: 01 phòng
 - + Phòng họp: 01 phòng
 - + Phòng chờ: 01 phòng
 - + Phòng kế toán: 01 phòng
 - + YTHĐ: 02 phòng
 - + Phòng bảo vệ: 01 phòng
- Công trình vệ sinh: 05 phòng

Nhà trường có 3 điểm trường: 1 điểm trường trung tâm gồm 11 lớp, điểm bản Sáng 06 lớp và điểm bản Sảo huy động 100% học sinh ra trung tâm học, nên không có lớp.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích cực thực hiện chương trình CT GDPT 2018, SGK mới từ lớp 1 đến lớp 5; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục. Đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện giảng dạy học sinh trong môi trường internet có hiệu quả và phù hợp trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhằm đạt được mục tiêu giáo dục là đào tạo cho học sinh phát triển đúng hướng, trở thành những công dân tích cực trong tương lai.

Duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn trong Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Công tác tư tưởng chính trị, thi đua

a) Chỉ tiêu:

* Đối với cá nhân:

- + Đạt LĐTĐ: 34/35 đạt 97,1%,
- + Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 8/34 đạt 23,5%,
- + Giấy khen của UBND huyện: 10/34 đạt 29,4%,
- + Bằng khen của UBND tỉnh: 1/34 đạt 2,9%,

* Đối với tập thể:

- + Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ đề nghị Đảng ủy xã tặng giấy khen.
- + Nhà trường đạt: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- + Công đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.
- + Liên Đội TNTPHCM: Vững mạnh đề nghị Tỉnh đoàn tặng bằng khen

b) Nhiệm vụ:

- Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

- Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành.

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

- Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với người học; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

b) Giải pháp

- Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

- Xây dựng trường học văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện của các nhà giáo, tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm túc, kỷ luật các cá nhân vi phạm.

2.2. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC

a) Chỉ tiêu

+ Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 76/7 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập, đạt 100%

+ Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 75/75 TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập, đạt 100 %

+ Số trẻ 8 tuổi học lớp 2: 1/88 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 1,1%

+ Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 87/88 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 98,9%

+ Số trẻ 9 tuổi học lớp 3: 1/103 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 1 %

+ Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 102/103 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 99 %

+ Số trẻ 10 tuổi học lớp 4: 1/102 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 1% .

+ Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 101/102 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 99% .

+ Số trẻ 11 tuổi học lớp 5: 2/97 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 2,1 % .

Số trẻ 11 tuổi HTCTTH: 95/97 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 97,9%

Số trẻ từ 6 - 10 tuổi ra lớp: 444/446 tổng dân số đạt 99,6% (02 HSKT nặng không ra lớp).

Hiệu suất đào tạo đạt 100%

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

b) Nhiệm vụ:

Tiếp tục có biện pháp phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH -XMC, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%; hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học; duy trì và nâng cao hiệu suất đào tạo.

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kỳ; đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá học sinh tiểu học theo yêu cầu.

Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc ra đề, coi, chấm bài các lần kiểm tra định kỳ theo đúng văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức nghiệm thu và bàn giao chất lượng học sinh từ khối lớp dưới lên lớp trên một cách nghiêm túc và trách nhiệm.

Tiếp tục thực hiện việc tổ chức kiểm tra cuối năm đối với lớp 5 có sự giám sát và chấm thẩm định của giáo viên trường THCS.

c) Giải pháp

Giáo viên chuyên trách Phổ cập báo cáo Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách phổ cập số trẻ 6 tuổi ở địa bàn theo sổ điều tra và danh sách trẻ 5 tuổi học Mẫu giáo.

Giáo viên chuyên trách kết hợp với chính quyền địa phương, phối hợp kiểm tra và thông báo đến tận gia đình các em sinh năm 2017 ra lớp (thực hiện đúng tinh thần kế hoạch đã đề ra).

Giáo viên chuyên trách phối hợp với GVCN lớp nắm tình hình các em ra lớp. Báo cáo ngay với nhà trường để BGH báo cáo với thường trực UBND về những trường hợp học sinh chưa ra lớp và học sinh có nguy cơ bỏ học.

GVCN họp CMHS lớp đầu năm để phổ biến những yêu cầu của nhà trường, của lớp đồng thời trả lời những vướng mắc của CMHS.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra định kỳ trong năm học nghiêm túc, thực hiện theo đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

GVCN lớp tạo môi trường thân thiện, thu hút học sinh đến trường, đến lớp để giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban.

2.3. Chất lượng giáo dục học sinh

a) Chỉ tiêu:

- + Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện chương trình GD phổ thông cấp tiểu học: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện các hoạt động giáo dục khác: 100% CBGV-NV-HS.
- + Kết quả giáo dục:

Tổng số học sinh toàn trường 448/459 (11 KT không tham gia đánh giá chiếm 2,4% Học sinh được đánh giá).

Khối	Tổng số HS	Số HS ĐG	Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	
Khối 1	71	70	15	21,4	26	37,1	29	41,5	
Khối 2	80	77	15	19,5	23	29,9	39	50,6	
Khối 3	93	93	15	16,1	25	26,9	53	57,0	
Khối 4	105	104	20	19,2	25	24	59	56,8	
Khối 5	110	104	13	12,5	26	25,0	65	62,5	
Tổng	459	448	78	17,4	125	27,9	245	54,7	

*** Năng lực:**

Năng lực chung

Khối		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Tự chủ và tự học	Tốt	41	39	41	45	47	213
	%	58.6	50,6	44,1	43,3	45,2	47,5
	Đạt	29	38	52	59	57	235
	%	41.4	49,4	55,9	56,7	54,8	52,5
Giao tiếp và hợp tác	Tốt	42	40	40	50	51	223
	%	60	51,9	43	48,1	49,0	49,8
	Đạt	28	37	53	54	53	225
	%	40	48,1	57	51,9	50,1	50,2
GQVĐ và sáng tạo	Tốt	41	39	39	45	43	207
	%	58.6	50,6	41,9	43,3	41,3	46,2
	Đạt	29	38	54	59	61	241
	%	41.4	49,4	58,1	56,7	58,7	53,8

Năng lực đặc thù

Khối		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Ngôn ngữ	Tốt	32	40	38	45	42	197
	%	45.7	51,9	40,9	43,3	40,4	44,0
	Đạt	38	37	55	59	62	251
	%	54.3	48,1	59,1	56,7	59,6	56,0
Tính Toán	Tốt	41	39	40	50	43	213
	%	58.6	50,6	43	48,1	41,3	47,5
	Đạt	29	38	53	54	61	235
	%	41.4	49,4	57	51,9	58,7	52,5
Tin học	Tốt			40	45	44	129
	%			43	43,3	42,3	43
	Đạt			53	59	60	172
	%			57	56,7	57,7	57,1
Công nghệ	Tốt			43	45	44	132
	%			46,2	43,3	42,3	43,9
	Đạt			50	59	60	169
	%			53,8	56,7	57,7	56,1

Khoa học	Tốt	42	40	43	49	42	216
	%	60	51,9	46,2	47,1	40,4	48,2
	Đạt	28	37	50	55	62	232
	%	40	48,1	53,8	52,9	59,6	51,8
Thâm mĩ	Tốt	43	38	43	51	52	227
	%	61,5	49,4	46,2	49	50,0	50,7
	Đạt	27	39	50	53	52	221
	%	38,5	50,6	53,8	51	50,0	49,3
Thể chất	Tốt	43	40	43	48	48	222
	%	61,5	51,9	46,2	46,2	46,2	49,6
	Đạt	27	37	50	56	56	226
	%	38,5	48,1	53,8	53,8	53,8	50,4

Phẩm chất

Lớp		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Yêu nước	Tốt	68	61	77	96	72	374
	%	97,1	79,2	82,8	92,3	69,2	83,5
	Đạt	2	16	16	8	32	74
	%	2,9	20,8	17,2	7,7	30,8	16,5
Nhân ái	Tốt	64	57	68	75	74	338
	%	91,4	74,0	73,1	72,1	71,2	75,4
	Đạt	6	20	25	29	30	110
	%	8,6	26,0	28,9	27,9	28,8	24,6
Chăm chỉ	Tốt	47	62	62	79	66	316
	%	67	80,5	66,7	76	63,5	71
	Đạt	23	15	31	25	38	132
	%	32,9	19,5	33,3	24	36,5	29,5
Trung thực	Tốt	52	62	68	85	76	343
	%	74,3	80,5	73,1	81,7	73,1	76,6
	Đạt	18	15	25	19	28	105
	%	25,7	19,5	26,9	18,3	26,9	23,4
Trách nhiệm	Tốt	47	58	62	76	60	303
	%	67,1	75,3	66,7	73,1	57,7	67,6
	Đạt	23	19	31	28	44	145
	%	32,9	24,67	33,3	26,9	42,3	32,4

* Kết quả môn Tiếng Anh

Khối	Tổng số HS	Số HS ĐG	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Ghi chú
			SL	%	SL	%	
Khối 3	93	93	43	46,2	50	53,8	
Khối 4	105	104	46	44,2	58	55,8	
Khối 5	110	104	45	43,3	59	56,7	
Tổng	308	301	134	44,5	167	55,5	

* Kết quả môn Tin học

Khối	Tổng số HS	Số HS ĐG	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Ghi chú
			SL	%	SL	%	
Khối 3	93	93	40	43,0	53	57,0	
Khối 4	105	104	45	43,3	59	56,7	
Khối 5	110	104	43	41,3	61	58,7	
Tổng	308	301	128	42,5	173	57,5	

* Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 17/17 đạt 100%

* Học sinh có năng khiếu về Âm nhạc: 77/448 đạt 17,2%

* Học sinh có năng khiếu về Mỹ thuật: 89/448 đạt 19,9%

* Học sinh có năng khiếu về Thể dục: 104/448 đạt 23,2%

* HSKT học hòa nhập được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ 11/11 đạt 100%

* Hoàn thành chương trình lớp học: 349/349 đạt 100 %

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 110/110 đạt 100 %

b) Nhiệm vụ:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

* Học tập

- Thực hiện dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh theo từng khối lớp, giáo viên chủ động phân loại đối tượng học sinh để tổ chức hướng dẫn học sinh tự học cá nhân, học cặp đôi, thảo luận nhóm, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy nhằm hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tăng cường dạy học nâng cao năng lực sử dụng vốn từ, dạy TLV theo hướng mở giúp học sinh biết viết văn theo cảm nhận của bản thân qua quan sát thực tế. Tránh lạm dụng bài văn mẫu.

* Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay từ đầu năm học.

- Tuyển chọn đội năng khiếu theo các môn: Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục. Bồi dưỡng và thành lập các đội năng khiếu của trường.

* Về giữ vở sạch viết chữ đẹp: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào luyện viết chữ đẹp trong giáo viên và học sinh, tạo cho học sinh có thói quen thường xuyên rèn kỹ năng viết chữ và trình bày, tăng cường phẩm chất tốt đẹp như: tính cẩn thận, kiên trì, óc sáng tạo, biết giữ gìn chữ viết và sự trong sáng của tiếng Việt.

Tăng cường rèn chữ viết theo hai kiểu chữ đó là chữ đứng nét đều và chữ nghiêng nét thanh nét đậm.

* Năng lực

Hình thành cho các em các năng lực:

- Tự phục vụ, tự quản: có ý thức tự phục vụ, chuẩn bị đủ và biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập, tự tham gia và chấp hành sự phân công của trường, lớp.
- Giao tiếp hợp tác: có sự tiến bộ khi giao tiếp, nói to, rõ ràng hỏi thầy cô khi không hiểu bài, tích cực giúp đỡ bạn cùng học tập tốt.
- Tự học và giải quyết vấn đề: Biết tự học tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, biết tự đặt câu hỏi và tìm tòi câu trả lời.

*** Phẩm chất**

- Giáo dục học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của người học sinh.
- Giáo dục học sinh chăm học, chăm làm, yêu lao động, yêu và làm việc thiện, thích hoạt động nghệ thuật, thể thao; biết làm việc phù hợp ở nhà.
- Tình cảm, thái độ: Yêu quý bạn bè, ông bà, cha mẹ, thầy cô biết kính trên, nhường dưới, tôn trọng, giúp đỡ người già, những người leo đơn, nhường nhịn em nhỏ, cởi mở, thân thiện.
- Tự trọng, tự tin, tự chịu trách nhiệm.
- Trung thực, kỷ luật: Nhặt được của rơi tìm người trả lại, chấp hành nội quy, quy chế của trường và của lớp.
- Có tinh thần tương thân tương ái. Biết ơn các gia đình có công với cách mạng, các anh hùng liệt sĩ thông qua nội dung bài học, qua những tấm gương người tốt việc tốt của trường và ngoài xã hội. Từ đó giáo dục cho học sinh thấy rõ quyền lợi của mình và đồng thời cũng thấy rõ trách nhiệm là phải thực hiện bổn phận của mình.

Tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với trẻ khuyết tật. Xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện.
- Trường có 12 học sinh khuyết tật hòa nhập nhà trường đã tạo cho học sinh có môi trường học tập hòa nhập thân thiện không mặc cảm trong cuộc sống, các em biết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

c) Giải pháp

*** Học tập**

- Tổ chức họp phụ huynh HS và hội nghị phụ huynh để thông qua chỉ tiêu phương hướng hoạt động của lớp và của nhà trường để phụ huynh phối kết hợp trong việc giáo dục HS và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
- Làm tốt công tác giáo dục liên kết giữa 3 môi trường: Nhà trường-Gia đình-Xã hội tạo một môi trường GD khép kín.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu Tiếng Việt để lôi cuốn thu hút học sinh tham gia, xem băng hình những gương người tốt việc tốt, phê phán những thói hư tật xấu để giáo dục học sinh.

- Động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và các năng lực riêng, điều chỉnh hoạt động để tiến bộ.

- Chỉ đạo cho các giáo viên làm tốt công tác giám sát, hỗ trợ học sinh thông qua quá trình quan sát, làm tốt mối liên hệ trao đổi ý kiến với cha mẹ học sinh và cộng đồng để giúp đỡ nâng cao năng lực cho học sinh.

- Đầu năm, Nhà trường giao chỉ tiêu về chất lượng và cho GV ký cam kết chất lượng với nhà trường có giám sát và giúp đỡ để hoàn thành cam kết.

- Tổ chức kiểm tra giám sát nắm bắt thông tin. Phân loại đối tượng HS để có những phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng cá nhân hoặc nhóm đối tượng học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên nhắc nhở học sinh sử dụng SGK theo thời khóa biểu (TKB), tránh quá tải về sách bài tập và sách tham khảo.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/ giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Cử những giáo viên chữ đẹp hướng dẫn cho GV và học sinh trong nhà trường về cách rèn chữ đẹp. Tổ chức hội thi viết chữ đẹp trong nhà trường để nhân rộng các gương điển hình tôn vinh các giáo viên, học sinh trong việc rèn chữ viết.

- Việc dạy tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, kỹ năng sống, đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống HIV/AIDS và giáo dục địa phương...) vào các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo hợp lý, nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tổ chức các chuyên đề tổ, trường về PP dạy học nâng cao năng lực sử dụng vốn từ, ra đề văn mở, cách xây dựng hướng dẫn chấm, cách chấm bài tập làm văn của học sinh theo hướng mở.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, nghiên cứu sáng tạo.

- Mỗi lớp học được trang bị đầy đủ bảng mẫu chữ viết do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

*** Năng lực:**

Thường xuyên tổ chức học nhóm trong lớp; chú trọng công tác tự quản; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt tập thể; tham gia tích cực các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ do lớp và nhà trường tổ chức.

*** Phẩm chất:**

Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy; tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh qua các tấm gương sáng; giáo dục truyền thống tốt đẹp của gia đình, quê hương, đất nước; Nêu gương học sinh có tinh thần trách nhiệm trước tập thể.

2.4. Chất lượng đội ngũ

a) Chỉ tiêu:

* Xếp loại VCQL theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT: Tốt: 2/2 đạt 100%.

* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

Tốt: 20/26 đạt 76,9 %

Khá: 6/26 đạt 23,1 %

* Xếp loại công chức, viên chức theo Nghị định 90

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 7/35 đạt 20%

Hoàn thành Tốt: nhiệm vụ 27/35 đạt 77,2%

Hoàn thành nhiệm vụ: 1/35 đạt 2,8%

* Xếp loại về sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục học sinh:

Giỏi: 26/26 đạt 100% Khá: 0

* Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên:

- *Cán bộ quản lý*: Đạt: 2/2 đạt 100% ;

- *Giáo viên*: Đạt: 26/26 đạt 100 %;

* Giáo viên giỏi các cấp:

- Cấp trường trở lên: 26/26/26 đạt 100 %

- Cấp huyện: 6/26 đạt 23,1 %

- Cấp tỉnh: 3/26 đạt 11,5%

- Số CBGVNV có sáng kiến công nhận cấp huyện 10/35 đạt 28,6 %

* Chất lượng xây dựng kế hoạch:

- BGH: Tốt 2/2 đạt 100%; Khá: 0

- Tổ trưởng: Tốt: 5/5 đạt 100% Khá: 0

- Giáo viên: Tốt: 25/26 đạt 96,2 % Khá: 1/26 chiếm 3,8%

b) Nhiệm vụ

* **Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học**

- Tích cực đổi mới công tác quản lý. Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên tiểu học. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường học;

- Đổi mới tổ chức, nâng cao nghiệp vụ tự kiểm tra nhà trường. Xử lý nghiêm và kịp thời các hiện tượng vi phạm. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chương trình, các quy định về chuyên môn đối với giáo dục tiểu học.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tăng cường truyền thông trong thi đua khen thưởng. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong khen thưởng học sinh cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ học sinh...

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và dạy học.

*** Công tác quản lý chuyên môn dạy và học**

- Dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, dạy học linh hoạt theo phân hoá đối tượng học sinh, quan tâm hơn đến từng em; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

Tiếp tục thực hiện có chất lượng chương trình Tiếng Anh bắt buộc, tự chọn theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học. Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT. Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo Công văn số 128/BC-PGDĐT ngày 11/6/2024 của Phòng GD&ĐT. Khuyến khích giáo viên, học sinh, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh. ...

Tiếp tục thực hiện có chất lượng chương trình Tin học theo Công văn số 816/BGDĐT-Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Cử đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia tập huấn về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 47/PGDĐT-CM ngày 22/01/2021 của Phòng GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học và công văn số 290/PGDĐT-CM ngày 27/3/2023 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học. Tổ chức tập huấn giáo viên, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stementieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Ứng dụng chuyển đổi số trong việc sử dụng hồ sơ và dạy học và các hoạt động giáo dục. Sử dụng hồ sơ điện tử với các loại hồ sơ sau:

+ *Đối với nhà trường*: Học bạ; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; Kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học; Kế hoạch hoạt động CM (trường); Kế hoạch BDTX trường; Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật (nếu có học sinh khuyết tật học tập); Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh.

+ *Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng*: Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động GD (tổ CM); Kế hoạch tổ văn phòng.

+ *Đối với giáo viên*: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Kế hoạch dạy học tuần; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm); Sổ công tác Đội (đối với Tổng phụ trách Đội); Kế hoạch BDTX.

- Dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy.

- Tổ chức sắp xếp thời khóa biểu giảng dạy trong tuần đối với các lớp học 2 buổi/ngày để mỗi tổ khối có được một buổi sinh hoạt chuyên môn, thăm lớp dự giờ và thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Sinh hoạt định kỳ theo Điều lệ trường tiểu học (2 lần/tháng); nội dung sinh hoạt cần tập trung trao đổi những vấn đề chuyên môn nghiệp vụ nhằm giúp giáo viên tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho CBQL trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

* Số chuyên đề tổ chức trong năm học 2024-2025:

+ Tham gia chuyên đề cụm trường: 02 chuyên đề/năm.

+ Chuyên đề cấp trường: 02 chuyên đề/năm.

+ Chuyên đề cấp tổ: 2 chuyên đề/tổ/năm.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thư viện thân thiện, tổ chức tiết học đọc sách thư viện cập nhật thường xuyên vào Sổ nhật kí tiết đọc thư viện.

*** Công tác phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu của các cấp.

- Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình BDTX giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/ 2019; Thông tư

19/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/ 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn số: 565/KH-PGDĐT ngày 03/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Tuần Giáo về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018 cho giáo viên, cán bộ quản lý, năm học 2024-2025;

- Bồi dưỡng có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, những vấn đề thực tiễn đội ngũ đang gặp khó khăn; đảm bảo tính kế thừa và tính hệ thống giữa những nội dung bồi dưỡng.

- Tổ chức cho giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tham gia thi cấp tỉnh

- Triển khai kế hoạch cụ thể, quy định về hồ sơ kịp thời, khoa học.

*** Công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ**

Tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm 02 giáo viên có đủ phẩm chất năng lực đưa vào quy hoạch đề bạt bổ nhiệm làm quản lý trường tiểu học.

c) Giải pháp

*** Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học**

- Thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ sáng tạo cho các đoàn thể và cá nhân CBGVNV trong việc xây dựng, tổ chức các hoạt động giáo dục mà trọng tâm là chủ động trong thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh; Hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên tự chủ và tự chịu trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong tổ chức dạy học và quản lý nhà trường, quản lý học sinh.

- Chủ động tham mưu tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giáo dục.

- Chấn chỉnh và tăng cường quản lý Dạy thêm học thêm theo hướng dẫn số 17/BGD. (Tổ chức cho giáo viên viết cam kết không tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học theo quy định).

- Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm học thêm, khắc phục tình trạng vi phạm dạy thêm, học thêm.

- Chủ động, rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên.

*** Công tác quản lý chuyên môn dạy và học**

- Chỉ đạo sát sao việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học, dạy học linh hoạt theo phân hoá đối tượng học sinh; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

- BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp. Mở các chuyên đề dạy học STEM, chuyên đề ứng dụng CNTT để bồi dưỡng GV.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong công tác dự giờ thăm lớp, tư vấn đồng nghiệp trong tổ.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch đã xây dựng, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và nghiêm túc xử lý những sai phạm của CBGV trong nhà trường.

- Xây dựng nội dung họp chuyên môn phù hợp với thực tế của nhà trường và từng tổ chuyên môn.

*** Công tác phát triển chất lượng đội ngũ giáo viên**

Tuyên truyền giáo dục cán bộ, giáo viên thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, các Chỉ thị cấp trên nhất là các cuộc vận động lớn.

Tổ chức triển khai quán triệt sâu sắc trong đội ngũ CBQL và GV nắm vững yêu cầu, mục đích cũng như quá trình thực hiện tự đánh giá theo chuẩn hiệu phó và chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học một cách thật sự nghiêm túc, khách quan theo hướng dẫn của Bộ. Nhà trường tổ chức cho mỗi cá nhân thực hiện tốt khâu tự đánh giá theo quy trình vào cuối năm. Sao cho mỗi cá nhân phải tự đánh giá đúng năng lực của bản thân mình để từ đó bản thân có hướng phấn đấu và nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng để nhằm hoàn thiện và đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn bài. Giáo án soạn theo mẫu quy định chung toàn trường. Sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ đảm bảo có chất lượng hiệu quả, thực hiện tốt các chuyên đề từ cấp tổ đến cấp trường.

Phân loại GV theo trình độ CM, khả năng của từng giáo viên kết hợp với thực lực chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 1 số GV cốt cán làm nòng cốt của tổ. Những GV cốt cán này có nhiệm vụ bồi dưỡng các thành viên của tổ.

Rà soát về trình độ CM của GV, nhà trường XD kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho từng đối tượng giáo viên.

Xây dựng quy chế chuyên môn triển khai trước đội ngũ bàn bạc lấy ý kiến bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện.

Bồi dưỡng về phương pháp dạy học: Thông qua tổ chuyên môn, tổ chức dự giờ, thăm lớp theo các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy để rút kinh nghiệm, vận dụng vào giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ đột xuất, thường xuyên để đánh giá chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Bồi dưỡng kịp thời những GV còn hạn chế về CM nghiệp vụ qua các chuyên đề tổ, trường tư vấn thúc đẩy kịp thời.

Tổ chức đánh giá thi đua cuối năm và xếp loại giáo viên theo các tiêu chí chuẩn.

2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị, SGK

2.5.1. Cơ sở vật chất

a) Chỉ tiêu:

Phấn đấu 100% phòng học đảm bảo đủ thiết bị dạy và học. 100% GV-NV và học sinh có ý thức bảo vệ CSVN nhà trường.

b) Nhiệm vụ:

- Đầu tư đủ máy chiếu cho các phòng học (kể cả phòng học bộ môn).

- Tôn tạo thảm hoa cây cảnh; trang trí trường lớp, pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền; sửa chữa nền và hành lang phòng học; lắp thêm đường mạng vào các lớp học; thay thế, sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa một số tủ đựng đồ dùng tại các lớp; sửa chữa bàn ghế bị hỏng; mua một số bình chữa cháy, ... từ nguồn ngân sách cấp cho nhà trường.

- Sửa chữa toàn bộ hệ thống nước lọc đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho học sinh.

- Nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay.

- QL-GV-NV thường xuyên quan tâm sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định.

c) Giải pháp:

- Ban giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm tham mưu tốt với các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể để làm tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất;

- Vận động thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”;

- Giao trách nhiệm cho giáo viên và học sinh các lớp đảm nhiệm việc duy trì thảm hoa, cây cảnh của trường.

- Mỗi giáo viên, học sinh phải tự giác, có ý thức giữ gìn, sử dụng, bảo quản tài sản CSVN nhà trường và thực hiện nghiêm túc việc giữ vệ sinh chung.

2.5.2. Thư viện - Thiết bị và đồ dùng dạy học

a) Chỉ tiêu:

- 100% lớp học trang trí đúng quy định.

- 100% học sinh có đủ sách giáo khoa để học tập.

- 100% giáo viên mượn và sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học.

- 100% học sinh các lớp tham gia đọc sách ở thư viện xanh.

- 100% các lớp tham gia ngày hội đọc sách.

- 100% lớp học có đủ lớp học, bàn ghế, trang trí đúng quy định.

- Phân đầu xây dựng Thư viện thân thiện đạt yêu cầu, đảm bảo khoa học, sạch sẽ, gọn gàng và hiệu quả.

- 100% học sinh giữ và sử dụng tốt sách giáo khoa và đồ dùng học tập.

b) Nhiệm vụ

- Bảo đảm thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu tối thiểu.

- *Sách*: Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập. Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để các em không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện. Nhà trường, tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- + Thực hiện việc sử dụng sách, tài liệu tham khảo thường xuyên.

+ Giới thiệu sách đến tất cả giáo viên và học sinh.

+ Thực hiện mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”,...phù hợp điều kiện thực tế. Rèn luyện học sinh có thói quen và yêu thích đến thư viện, xây dựng văn hóa đọc bằng nhiều hình thức phong phú.

- *Thiết bị dạy học*: Có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định hiện hành.

+ Có sổ sách theo dõi, ghi nhận số lần sử dụng các thiết bị dạy học.

+ Tích cực làm mới các đồ dùng dạy học bằng vật liệu sẵn có.

c) Giải pháp

- Giáo viên đăng ký thực hiện dạy có sử dụng công nghệ thông tin cho nhân viên thiết bị để chuẩn bị máy.

- Hợp đồng nước uống cho học sinh đảm bảo vệ sinh (có kết quả xét nghiệm).

- Phân công phục vụ, khu vực cần quét dọn toàn bộ khuôn viên, nhà vệ sinh, thường xuyên nhắc nhở GV-NV-HS giữ vệ sinh chung.

- Cán bộ thư viện theo dõi trang bị thiết bị theo danh mục qui định; đồng thời có biện pháp quản lý và sử dụng, hạn chế hư hỏng, mất mát. Sắp xếp sách ngăn nắp, thư viện luôn sạch sẽ, thu hút CB-GV-NV-HS thường xuyên đến đọc sách.

- Hiệu trưởng phối hợp với cán bộ thư viện lập tờ trình đề nghị cấp bổ sung thiết bị theo danh mục qui định.

- Chỉ đạo giáo viên tổ chức cho học sinh thi “Đọc sách”; giới thiệu sách cho học sinh qua tiết sinh hoạt lớp, qua tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

- Giáo viên đăng ký thực hiện dạy có sử dụng ứng nghệ thông tin cho cán bộ thư viện, thiết bị để chuẩn bị máy.

- Xây dựng nội quy thư viện, thông báo cụ thể những ngày mở thư viện. Tuyên truyền phong trào “Giữ và sử dụng hiệu quả sách giáo khoa, thiết bị”.

- Tuyên truyền tới phụ huynh học sinh tích cực, chủ động mua sắm đồ dùng học tập.

2.6. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia

a) Chỉ tiêu:

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

- 100% GV đạt chuẩn NNGVTH mức khá trở lên; trong đó có ít nhất 70% trở lên GV xếp loại CNNGV tiểu học mức tốt .

- 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên.

- 100 % trẻ 11 tuổi HTCTTH.

b) Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng dạy và học, thu thập các minh chứng, tu sửa lại cơ sở vật chất,... Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng cảnh quan môi trường, trang trí lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng yêu cầu về chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch Tự đánh giá kiểm định chất lượng theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và luôn quan tâm rà soát các tiêu chí để có giải pháp kịp thời.

c) Giải pháp

- Hiệu trưởng triển khai lại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT. Rà soát các tiêu chí, có kế hoạch chỉ đạo kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch duy trì trường chuẩn Quốc gia, có kế hoạch chỉ đạo kịp thời tiếp tục nâng cao một số tiêu chí theo chuẩn.

- Tiếp tục tuyên truyền và làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục đến mọi tầng lớp nhân dân, các lực lượng xã hội về vai trò vị trí của sự nghiệp giáo dục, tranh thủ sự giúp đỡ của toàn xã hội đối với giáo dục.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học thêm các khóa học ngoại ngữ (tiếng Anh) để đáp ứng theo quy định của tiêu chí.

- Chú trọng khâu lưu trữ hồ sơ và quan tâm cải tạo thư viện nhà trường.

2.7. Công tác kiểm tra nội bộ

a) Chỉ tiêu:

- Kiểm tra 100% cơ sở vật chất của nhà trường.

- Kiểm tra 100% giáo viên chủ nhiệm và GV dạy chuyên về công tác giảng dạy, công tác chủ nhiệm và các hoạt động phong trào.

- Kiểm tra 100% số lớp về chất lượng học tập, nề nếp, kỹ năng sống...

- Kiểm tra 100% hồ sơ cá nhân và hồ sơ tổ, hồ sơ bộ phận.

b) Nhiệm vụ:

- Kiểm tra nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường

- Hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Kiểm tra về an toàn trường học

- Kiểm tra về chất lượng, hiệu quả giáo dục của trường học

- Kiểm tra về công tác an ninh, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường.

- Kiểm tra năng lực đội ngũ giáo viên

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5; công tác phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh

- Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu chi của lớp

- Kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ chính sách học sinh.

- Kiểm tra đột xuất: Căn cứ vào việc thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân và các tổ chức đoàn thể, tùy theo tính chất công việc và tùy từng thời điểm, nhà trường và các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra đột xuất các cá nhân, các bộ phận tất cả các hoạt động giáo dục nhằm ngăn chặn và điều chỉnh kịp thời những thiếu sót, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường

- Kiểm tra các nội dung khác: Kiểm tra công tác Đội Thiếu niên; Kiểm tra công tác thư viện-thiết bị; Kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy.

c) Giải pháp

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong Ban KTNB, các cá nhân, bộ phận, đoàn thể có liên quan nắm chắc kế hoạch tự chủ động tổ chức kiểm tra hoặc tham gia kiểm tra theo đúng nhiệm vụ đã phân công trong kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường.

- Công khai kế hoạch KTNB năm học cho mọi thành viên trong hội đồng.

- Kết hợp các hình thức kiểm tra toàn diện và chuyên đề trong quá trình kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo viên và tổ chức, hoạt động của nhà trường. Kiểm tra là kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Đối với kiểm tra hoạt động Sư phạm nhà giáo được tổ chức riêng hoặc lồng ghép kết hợp trong quá trình điều hành chỉ đạo công tác thường xuyên của Ban giám hiệu, của khối trưởng, của các bộ phận đoàn thể.

- Hoạt động kiểm tra đảm bảo kế hoạch, nội dung, đối tượng. Sau kiểm tra, kịp thời góp ý rút kinh nghiệm cho CCVC nhận thấy rõ những ưu điểm cần phát huy và những tồn tại yếu kém cần khắc phục.

- Trong quá trình tiến hành, Trưởng ban KTNB theo dõi nội dung kiểm tra, kết quả trao đổi, rút kinh nghiệm của người kiểm tra với đối tượng kiểm tra. Chú ý các ý kiến bất đồng, ý kiến đề nghị của đối tượng kiểm tra để kịp thời giải quyết.

- Hàng tháng, Hiệu trưởng đưa nội dung đánh giá công tác KTNB vào kế hoạch công tác, đồng thời điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch cho phù hợp với thực tế. Xây dựng hệ thống biên bản kiểm tra, tập hợp hồ sơ kiểm tra theo quy định.

- Cuối học kỳ và cuối năm học, Hiệu trưởng báo cáo kết quả công tác KTNB và việc sử dụng kết quả kiểm tra trước Hội đồng trường.

- Thực hiện chế độ sơ tổng kết đánh giá công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường và báo cáo về Phòng GD&ĐT đúng tiến độ, báo cáo đột xuất lên cấp trên khi có sự việc bất thường để kịp thời giải quyết.

2.8. Công tác của các bộ phận trong nhà trường

2.8.1. Văn thư hành chính

a) Chỉ tiêu

- 100% công văn đi, đến được cập nhật đầy đủ, kịp thời đúng yêu cầu của công tác văn thư.

- Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Giữ dấu theo phân công. Cập nhật, lưu công văn đi, đến theo quy định (theo sổ sách, trên máy vi tính).

- Sắp xếp công văn khoa học, ngăn nắp dễ tìm.

- Cập nhật hồ sơ đầy đủ, chính xác.

- Bảo quản tốt các loại hồ sơ của nhà trường.

- Lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Bảo quản tốt học bạ của học sinh.

- Theo dõi tình hình biến động của HS. Cập nhật đúng mẫu, đúng thời gian.

b) Giải pháp

- Nhân viên phụ trách công tác văn thư thực hiện nghiêm túc theo qui định.

- Cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ các yêu cầu của từng loại theo qui định.

- Nhân viên phụ trách công tác văn thư phải chịu trách nhiệm về con dấu; hồ sơ đi, đến.

2.8.2. Y tế học đường

a) Chỉ tiêu

- 100% học sinh tham gia BHYT bắt buộc, BHTT theo tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh trên 30% học sinh tham gia.

- 100% học sinh được khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ; 100% học sinh được uống thuốc tẩy giun và tiêm phòng các loại dịch bệnh.

- 100% HS và CBGV, NV thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch covid-19.

b) Nhiệm vụ

- Đăng ký khám sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt cho các em những hiểu biết cơ bản về các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì, các bệnh hay lây: đau mắt, quai bị, Rubella, Bệnh tay, chân, miệng; sốt xuất huyết; tuyên truyền về HIV/AIDS Covid-19....

- Thành lập ban sức khỏe trong trường học. Xây dựng tủ thuốc cho học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân (có biên bản cụ thể cho các lần kiểm tra).

- Giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung cũng như vệ sinh cá nhân.

- Giáo dục nha học đường cho học sinh theo kế hoạch đề ra.
- Sử dụng % kinh phí bảo hiểm y tế để lại cho nhà trường có hiệu quả.

c) Giải pháp

- Nhân viên Y tế xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể.
- Vận động học sinh tham gia BHYT, BHTN qua việc tuyên truyền lợi ích của bảo hiểm.
- Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch đề ra.
- Nghiên cứu kỹ thông tin về các bệnh hay lây để tuyên truyền đến GV-NV-HS một cách tích cực nhằm thực hiện cách phòng chống có hiệu quả.

2.8.3. Tài chính - Kế toán

a) Chỉ tiêu

100% CC, VC, NLĐ và HS được hưởng các chế độ đầy đủ, kịp thời.

100% các loại quỹ được chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền lương và các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán theo đúng chế độ qui định, chính xác.
- Kế toán cùng Hội đồng nâng lương xét nâng lương thường xuyên và trước niên hạn đúng qui định.
- Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo qui định.
- Cập nhật sổ sách, chứng từ thu, chi đúng quy định.
- Lập kế hoạch chi tiêu nội bộ năm 2024.
- Báo cáo công khai tài chính định kỳ; thực hiện tốt 3 công khai.
- Tham gia kiểm kê tài sản, cập nhật, báo cáo tăng giảm tài sản theo quy định.
- Báo cáo chính xác, đúng mẫu, kịp thời.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm các loại quỹ.

c) Giải pháp

- Nhân viên Kế toán và nhân viên Y tế kiêm nhiệm công tác thủ quỹ thực hiện nghiêm túc các qui định về công tác tài chính.
- Cập nhật chứng từ thu, chi, hóa đơn đúng với quy định tài chính.
- Cập nhật kịp thời về công tác thu, chi, các báo cáo.
- Kết hợp cùng Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 phù hợp với thực tế của đơn vị.

2.9. Công tác của các đoàn thể trong nhà trường

2.9.1. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

a) Chỉ tiêu

- 100% đội viên thực hiện tốt chủ đề hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025.

- 100% đội viên và sao nhi đồng tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.

- 100 % thiếu niên được kết nạp vào Đội thiếu niên tiền phong HCM.

- Cháu ngoan Bác Hồ: 338/459 Đạt: 73,6%

- Chi Đội vững mạnh (Sao nhi chăm ngoan): 17/17 đạt 100%

- Thi đua: Liên đội vững mạnh xuất sắc đề nghị Hội đồng đội tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt chủ đề Hoạt động Đội và Phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào ngoại khóa, tham quan học tập, tổ chức các phong trào thi đua trong HS nhân các ngày lễ lớn như: tổ chức tìm hiểu về Biển đảo, Hội thao, Tham quan,... đặc biệt hưởng ứng nghiêm túc “Tháng an toàn giao thông” và xuyên suốt cả năm học.

- Đảm bảo tốt các chương trình phong trào của Đội, tăng cường việc sinh hoạt dưới cờ hàng tuần với những nội dung cụ thể theo từng chủ điểm.

c) Giải pháp

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và kế hoạch hoạt động Đội.

- Tổ chức tốt Lễ phát động Chủ đề của Đội, Lễ phát động Tháng an toàn giao thông trong GV-HS. Kết hợp cùng GVCN tổ chức cho học sinh, CMHS ký cam kết thực hiện về an toàn giao thông.

- Sinh hoạt đầu tuần thường xuyên có chất lượng và hiệu quả cao. Các hình thức sinh hoạt phong phú giúp học sinh có kỹ năng sống qua các câu chuyện kể về Bác Hồ, tiểu phẩm về an toàn giao thông.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa 1 lần/tháng theo từng chủ điểm, chủ đề.

- Tổ chức tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đoàn đội tổ chức.

2.9.2. Chi hội khuyến học

a) Chỉ tiêu

- 100% công đoàn viên trong nhà trường tham gia đóng góp quỹ khuyến học.

- Học sinh tích cực tham gia chương trình ủng hộ bạn nghèo.

b) Nhiệm vụ

- Chi hội khuyến học hoạt động theo Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam.

- Vận động công đoàn viên trong nhà trường tham gia đóng góp đầy đủ quỹ khuyến học.

- Phát huy tinh thần vượt khó đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c) Biện pháp

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường nắm được mục tiêu hoạt động của chi hội;

- Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn và khen thưởng giáo viên dạy giỏi.

2.9.3. Hội chữ thập đỏ

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV, NV trong nhà trường tham gia công tác chữ thập đỏ.

- 100% học sinh nhà trường có kiến thức về phòng chống các dịch, bệnh, tật trong trường học (covid-19, sốt xuất huyết, cúm A H1N1, cúm A H5N1, nha học đường, cong vẹo cột sống, cận thị, mắt hột, lao, sởi, sốt rét, giun sán,...)

- CB-GV-NV tham gia hiến máu nhân đạo: Mỗi đợt từ 2-3 người.

- 100 % CBGV-NV-HS tham gia xây dựng nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; không có ma túy và tệ nạn xã hội.

- 100 % CBGV-NV-HS Tham gia ủng hộ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào các vùng bị thiên tai, thảm họa.

b) Nhiệm vụ

- Cán bộ y tế nhà trường tuyên truyền, phổ biến những kiến thức về vệ sinh sức khỏe học đường vào giờ chào cờ đầu tuần. Tuyên truyền luật giao thông đường bộ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích... trên loa vào giờ ra chơi và gắn các bài trên bảng tin.

- Giáo dục học sinh phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách” với các hoạt động như Áo lành tặng bạn, vì đồng bào lũ lụt,...

- Chi hội chữ thập đỏ kết hợp cùng BGH nhà trường nắm vững đối tượng HS, GV – NV, nghèo, khó khăn, tàn tật, con TBLN... lập danh sách học sinh khó khăn, tặng học bổng “Cùng em đến trường”.

- Học sinh các lớp thực hiện phong trào Nuôi heo đất, Kế hoạch nhỏ giúp bạn nghèo vui Tết Nguyên đán. Tổ chức giúp đỡ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào các vùng bị thiên tai, thảm họa.

- Giáo dục học sinh biết giữ gìn, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện thể dục chính khóa, tham gia bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp nơi công cộng, trường lớp, chăm sóc bảo vệ cây xanh trong nhà trường.

- Tổ chức tập huấn sơ cấp cứu đơn giản cho học sinh khối 3,4,5.

c) Giải pháp

- Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh tập huấn các kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng làm việc nhóm, tổ chức các hoạt động tập thể, kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng ứng phó với thiên tai và lũ lụt, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích... cho hội viên Chữ thập

đỏ của nhà trường, đồng thời đưa các kỹ năng vào các chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ...

- Ban chỉ đạo Chữ thập đỏ phối hợp với hội CMMS, đội TNTP tổ chức ký cam kết: An toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, HIV/AIDS.

- Tuyên truyền về các giá trị, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân đạo và về hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Công tác tuyên truyền, giáo dục được thực hiện dưới hình thức nói chuyện dưới cờ, sinh hoạt lớp, chương trình phát thanh măng non, biểu ngữ, băng rôn báo chí,...

2.9.4. Hội đồng tư vấn

a) Chỉ tiêu

100% thành viên trong hội đồng là những cán bộ, giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn.

b) Nhiệm vụ

- Hội đồng tư vấn được thành lập và thực hiện nhiệm vụ khi được Hiệu trưởng phân công. Tham gia ý kiến, giải pháp giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường:

- Căn cứ vào thực tế nhà trường, tham mưu cho BGH xây dựng những dự án, mục tiêu chiến lược của nhà trường, kế hoạch hoạt động của nhà trường trong từng lĩnh vực: Chuyên môn, các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Y tế học đường; hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua do cấp trên phát động, tư vấn về các công tác xã hội khác như: công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác chữ thập đỏ, khuyến học...

- Tham mưu cho BGH xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường, phân công công việc cho cán bộ giáo viên một cách hợp lý với năng lực, sức khỏe bản thân và hoàn cảnh gia đình

- Có mối liên lạc với GVCN nắm bắt được những học sinh cá biệt về đạo đức, học tập, những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để giúp đỡ các em khi cần thiết.

- Sẵn sàng trao đổi với các phụ huynh khi phụ huynh có vướng mắc trong việc giáo dục con em mình.

c) Giải pháp

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng, có tổng kết đánh giá hiệu quả làm việc của hội đồng khi kết thúc nhiệm vụ.

- Các thành viên trong hội đồng tư vấn gương mẫu, chuyên môn vững vàng, tư cách đạo đức tốt nhiệt tình tạo được uy tín đối với đồng nghiệp, phụ huynh học sinh, nhân dân.

- Nắm vững nội quy nhà trường, quy tắc ứng xử trong trường học, các quy chế chuyên môn, Điều lệ trong trường học và có hiểu biết về pháp luật.

- Trong khi làm việc phải tế nhị, tôn trọng đối tác, khéo léo tháo gỡ dần những khó khăn vướng mắc trong nội dung tư vấn.
- Lập hồ sơ theo dõi những công việc đã được tư vấn.
- Hết học kỳ, cuối năm học họp và rút kinh nghiệm.

2.10. Các hoạt động khác

1.10.1. Công tác truyền thông trong nhà trường

a) Chỉ tiêu

- 100% công chức, viên chức, người lao động và học sinh trong toàn trường được nghe truyền thông và tham gia truyền thông.
- 100% phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn tuyển sinh của nhà trường được truyền thông các thông tin về nhà trường.

b) Nhiệm vụ truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Nâng cao nhận thức cho toàn thể đội ngũ cán bộ nhà giáo. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội, để xã hội, cha mẹ học sinh hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục nói chung, giáo dục tiểu học nói riêng.

Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, để cha mẹ học sinh có thể chia sẻ và cùng phối hợp trong việc giáo dục học sinh.

Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong trường thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo. Các báo cáo thông tin cần đảm bảo các yêu cầu chính xác về thời gian, nội dung, cấu trúc, số liệu chính xác, rõ ràng, cập nhật thường xuyên, đúng thể thức.

- Triển khai công tác truyền thông về nhà trường qua: Bảng tin, Website, hòm thư hội đồng, hòm thư cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng....

c) Giải pháp

- Thành lập Tổ truyền thông của nhà trường và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;

Cán bộ phụ trách trang thông tin điện tử: thường xuyên đưa bài tin, ảnh các hoạt động về giáo dục lên trang website của nhà trường và gửi tin, bài, ảnh tuyên truyền về hoạt động giáo dục cho Ban Biên tập website Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Cán bộ phụ trách y tế học đường: phụ trách công tác truyền thông sức khỏe phòng chống bệnh tật, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy và chất kích thích trong học sinh.

Đoàn thanh niên: tuyên truyền trực quan qua băng rôn, bảng tin chuyên đề, khẩu hiệu trong lớp học, sân trường.

Đội thiếu niên: Truyền thông qua các buổi hoạt động ngoại khóa, HĐNGLL.

Giáo viên chủ nhiệm: Tuyên truyền tới phụ huynh qua trao đổi trực tiếp, điện thoại, văn bản, ...

- Nhà trường mời cán bộ truyền thông của công an, bộ đội, cựu chiến binh đến tuyên truyền tại trường cho GV và HS vào một số buổi hoạt động ngoại khóa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền miệng kết hợp với hình ảnh, băng zôn, khẩu hiệu, ...

- Biểu dương kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác truyền thông.

2.10.2. Thực hiện xã hội hoá, dân chủ hoá giáo dục

Đẩy mạnh cuộc vận động toàn xã hội chăm lo xây dựng nhà trường, huy động nhân tài vật lực đầu tư cho giáo dục.

Đảm bảo dân chủ tập trung trong trường học đúng nguyên tắc, pháp luật, tự giác hoàn thành nhiệm vụ.

Xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí không cục bộ phân biệt đối xử, phát huy cao ý thức tự giác tự trọng.

2.10.3. Công tác pháp chế trong nhà trường

Thành lập ban chỉ đạo công tác pháp chế.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của ban chỉ đạo pháp chế trong nhà trường.

Các tổ chấp hành và triển khai tốt kế hoạch pháp chế trong nhà trường theo từng tháng, ghi chép vào sổ SHCM.

2.10.4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Làm hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1 đính kèm)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

(Phụ lục 1.2 đính kèm)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường có 02 điểm trường (Trung tâm và bản Sáng). Điểm trường thực hiện theo kế hoạch giáo dục chung của toàn trường. Phân công giáo viên phụ trách công tác đội, giáo viên dạy các hoạt động giáo dục,... Phần đầu điểm trường đều được thực hiện chương trình giáo dục tốt nhất trong năm học 2024-2025.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường:

Lớp 1: Thứ hai, ngày 22/8/2024

Lớp 2,3,4,5: Thứ hai, ngày 29/8/2024

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 15/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2025 đến ngày 24/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: 31/5/2025.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối 02 buổi/tháng (tuần 1,2 của tháng), trường 01 buổi/tháng (thời gian tuần 3 của tháng, trong đó ½ buổi dành cho SHCM trường, ½ buổi dành cho SH chuyên môn tổ) đảm bảo mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 35 phút, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu CTGDPT tổng thể, chương trình môn học, giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả dạy học theo CTGDPT, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh... Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các tiết hoạt động củng cố, tăng cường, hoạt động tập thể, sinh hoạt chuyên môn trong các tuần tiếp theo.

Tại trường Tiểu học Quài Cang, thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Phụ lục 1.3 đính kèm)

+ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học CB, GV,NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

5. Khung thời gian hoạt động trong ngày:

CA SÁNG (Khối 1,2,3,4,5)			CA CHIỀU (1,2,3,4,5)		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
7h15-7h30	15 phút	Hoạt động tập thể			
7h30- 8h50	80 phút	Tiết 1;2	14h-15h10	70 phút	Tiết 5;6

8h50-9h10	20 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể	15h10-15h20	10 phút	Nghỉ giữa giờ
9h10-10h30	80 phút	Tiết 3;4	15h20-16h30	70 phút	Tiết 7;8

6. Kế hoạch thực hiện các hoạt động chính của năm học

(Có phụ lục 1.5 đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục.
- Quản lý hành chính, quản lý GV, HS; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính.
- Đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên theo qui định.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục.
- Tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp GVTH.
- Kết hợp với nhà trường chỉ đạo các thành viên trong tổ cùng thực hiện.

3. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.
- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất danh dự, uy tín của nhà giáo.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các hoạt động chuyên môn.

4. Trách nhiệm của học sinh

- Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành tốt nội quy của nhà trường; đi học đều đúng giờ, giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập.
- Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.
- Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân.
- Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học; giữ gìn bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Trách nhiệm của phụ huynh và Ban Đại diện cha mẹ học sinh

- Kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh; huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.
- Tham gia đánh giá xếp loại học sinh.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Quài Cang. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- Tất cả CC, VC, NLĐ của trường;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng